

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 01 năm 2025

*V/v: Tranh chấp về xác định cha cho
con*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông và bà Lê Thị Trang

Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Toà án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên
toà: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên***

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp về xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992, vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Chị Kim Thị Thanh K, sinh năm 1989, có mặt
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 13/9/2024, vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: Chị Kim Thị Thanh K, sinh năm 1989
Nơi cư trú: Thôn Thọ Trung, xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc

2. Anh Trần Văn D1, sinh năm 1988, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Quốc B: Bà Trần Thị N – Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V. Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2024, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Năm 2014, chị Kim Thị Thanh K có đăng ký kết hôn với anh Trần Văn D1 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và có 02 con chung là cháu Trần Thanh N1, sinh ngày 08/5/2014 và cháu Trần Thị Hoài T, sinh ngày 14/6/2015. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống do hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nên chị K và anh D1 đã quyết định sống ly thân từ năm 2018, đến năm 2024 thì ly hôn. Ngày 13/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã giải quyết, công nhận thuận tình ly hôn cho chị Kim Thị Thanh K được ly hôn với anh Trần Văn D1 theo Quyết định số: 105/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2024.

Trong thời gian trên, chị K có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh D và các bên có quan hệ sinh lý với nhau; chị K đã mang thai nhưng không nói cho anh D biết, các bên cũng không trình bày với Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc khi giải quyết ly hôn.

Đến ngày 13/9/2024, chị K đã sinh một bé trai, tên dự sinh là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 13/9/2024 (theo Giấy chứng sinh số: 0199, quyền số: 0003 cấp ngày 18/9/2024 của Bệnh viện sản nhi tỉnh V). Sau khi sinh cháu, chị K sinh sống tại gia đình chị tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong thời gian trên, giữa chị K và anh D1 đã sống ly thân và không còn bất kỳ liên hệ gì với nhau.

Ngày 26/11/2024, anh D và cháu B đã đi xét nghiệm ADN tại Công ty G; kết quả hai người có cùng quan hệ huyết thống Cha – Con.

Nay, để đảm bảo quyền lợi chính đáng và để làm khai sinh cho cháu, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xác định anh là Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên là cha của cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 13/9/2024 (theo Giấy chứng sinh số: 0199, quyền số: 0003 cấp ngày 18/9/2024 của Bệnh viện sản nhi tỉnh V).

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

Bị đơn chị Kim Thị Thanh K trình bày:

Năm 2014, chị có đăng ký kết hôn với anh Trần Văn D1 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và có 02 con chung là cháu Trần Thanh N1, sinh ngày 08/5/2014 và cháu Trần Thị Hoài T, sinh ngày 14/6/2015. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống do hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nên chị và anh D1 đã quyết định sống ly thân từ năm 2018. Ngày 13/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn D1 theo Quyết định số: 105/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2024.

Trong thời gian trên, chị có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Đến ngày 13/9/2024, chị đã sinh một bé trai, tên dự sinh là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 13/9/2024 (theo Giấy chứng sinh số: 0199, quyển số: 0003 cấp ngày 18/9/2024 của Bệnh viện sản nhi tỉnh V). Sau khi sinh cháu, chị vẫn đang chung sống tại gia đình chị tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 26/11/2024, anh D và cháu B đã đi xét nghiệm ADN tại Công ty G; kết quả hai người có cùng quan hệ huyết thống Cha – Con.

Nay, anh Nguyễn Văn D đề nghị Tòa án xác định anh D là cha đẻ của cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 13/9/2024 (theo Giấy chứng sinh số: 0199, quyển số: 0003 cấp ngày 18/9/2024 của Bệnh viện sản nhi tỉnh V). Quan điểm của chị đồng ý với yêu cầu của anh Nguyễn Văn D.

Về án phí: Đề nghị anh D chịu nộp theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn D1: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập của Tòa án, được Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tuy nhiên, anh D1 đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ ý kiến của các đương sự khác trong vụ án và các tài liệu chứng cứ thu thập được để giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Quốc B, là bà Trần Thị N phát biểu quan điểm:

Mặc dù cháu Nguyễn Quốc B được thành thai trong thời kỳ chị K và anh D1 vẫn đang tồn tại hôn nhân hợp pháp; nhưng các bên đã sống ly thân, không còn tồn tại bất kỳ mối quan hệ tình cảm nào; trong thời gian ly thân, chị K đã có quan hệ tình cảm, sinh lý với anh D và mang thai cháu B; đã có kết quả giám định AND xác định anh D và cháu B có quan hệ huyết thống cha con.

Để đảm bảo quyền nhân thân, quyền được chăm sóc của cháu B; đề nghị Tòa án xác định anh D là cha đẻ của cháu B.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về thủ tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, HĐXX, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Căn cứ khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D về việc xác định cha cho con: Xác định anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên là cha của cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 13/9/2024 (theo Giấy chứng sinh số: 0199, quyền số: 0003 cấp ngày 18/9/2024 của Bệnh viện sản nhi tỉnh V).

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Văn D khởi kiện chị Kim Thị Thanh K tranh chấp về xác định cha cho con. Bị đơn chị Kim Thị Thanh K có hộ khẩu và cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo các quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn D1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; Nguyên đơn là anh D vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, H xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2018, chị Kim Thị Thanh K và anh Nguyễn Văn D có quan hệ tình cảm với nhau và đã có một bé trai sinh ngày 13/9/2024 (theo Giấy chứng sinh số: 0199, quyền số: 0003 cấp ngày 18/9/2024 của Bệnh viện sản nhi tỉnh V) dự định đặt tên cháu là Nguyễn Quốc B. Khi đó, chị K đang có chồng là anh Trần Văn D1. Đến năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự về việc công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Kim Thị Thanh K và anh Trần Văn D1. Mặc dù, cháu B thành thai trong thời kỳ hôn nhân giữa anh D1 và chị K; nhưng các bên đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm; đã có kết luận giám định ADN khẳng định quan hệ huyết thống cha còn giữa anh D và cháu B.

Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D về việc xác định cha cho con: Xác định anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên là cha của cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 13/9/2024 (theo Giấy chứng sinh số: 0199, quyền số: 0003 cấp ngày 18/9/2024 của Bệnh viện sản nhi tỉnh V).

[4] Về án phí: anh Nguyễn Văn D chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Căn cứ khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D về việc xác định cha cho con:

Xác định anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên là cha đẻ của cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 13/9/2024 (theo Giấy chứng sinh số: 0199, quyền số: 0003 cấp ngày 18/9/2024 của Bệnh viện sản nhi tỉnh V).

2. Chị Kim Thị Thanh K và anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm đến cơ quan đăng ký hộ tịch để khai sinh cho cháu Nguyễn Quốc B theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng tại biên lai thu số: 0005272 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Xác nhận anh D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự; Người đại diện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trợ giúp viên pháp lý;
- UBND xã Thượng Trưng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Thông - Lê Thị Trang

Đỗ Thành Công

